

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 28/2025/HSST

Ngày: 12/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phôi. Cán bộ hưu trí phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bà Phạm Thị Tú Nga. Chủ tịch UBMTTQVN phường Ngô Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Phan Tiến Lực- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 291/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. **Võ Văn L**, sinh năm 1995, tại TP., tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ G, KP A, P. N, TP., tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Võ Văn S (chết); Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Anh chị em ruột: Có 02 người; Vợ con: chưa có; Tiền án: Ngày 19/5/2021, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị can được đặc xá ngày 01/9/2022. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/8/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1997; Trú tại: Tổ F, KP H, P. T, TP., tỉnh Bình Định (Vắng mặt)

3.2 Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ D, KP H, P. Đ, TP., tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2023, Võ Văn L cho chị Nguyễn Thị Phương mượn số tiền khoảng 34.450.000 đồng để trả nợ cá nhân. Đổi lại, chị Đồng ý làm phục vụ các quán karaoke để kiếm tiền trả nợ cho L. Trong khi làm việc dưới sự quản lý của L, thì chị Tâm thấy công việc không thoải mái nên ngày 07/10/2023, chị bỏ đi đến TT. D, huyện T. Lai nhiều lần gọi điện liên hệ chị Nhung không được.

Khoảng 12 giờ ngày 08/10/2023, biết được thông tin chị Đăng ở TT. D, huyện Tân L đến nhà Nguyễn Văn Á hỏi mượn xe và rủ Á đi tìm Nguyễn Thị Phương Đăng ở tại nhà nghỉ “Kim Chi” ở TT. D, huyện T. Nghe L rủ nên Đồng ý đi bắt T về. Á điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77L1-717.82 chở Đến nhà nghỉ “Kim Chi” nhưng không thấy T. Lúc này cả hai ngồi chờ ở gần đó. Khoảng 20 phút sau, chị Điều khiển xe mô tô loại Honda AirBlade đi ngang qua nên Á chở L bám theo. Thấy D dừng trước nhà nghỉ “K”, nên Á cho xe áp sát, chặn đầu xe chị T. Lai xuống xe, lớn tiếng nói: “Mày trốn đi đâu, tao canh mày hồi hôm giờ rồi” rồi chửi bới, dọa đánh T và yêu cầu chị T lên xe mô tô của Á để chở về phòng trọ của L.

Lúc này, Á nói để Á điều khiển hiệu xe Yamaha Sirius, còn L chở T. L bảo chị T lui ra yên phía sau, sợ bị đánh nên chị T bám theo rồi để Á điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade chở đi; còn Á điều khiển xe mô tô đi theo sau. Trên đường đi, chị T nói với L “Giờ anh chở em qua nhà anh T1” để em kêu anh trả tiền cho anh” nhưng L không đồng ý. Chị T nói tiếp “Vậy anh chở đến quán cà phê “V”, em gọi anh tới trả tiền cho anh” nên Đồng ý chở T đến quán cà phê “V” trên đường L, P. T, TP.; Á cũng điều khiển xe vào quán. Tại đây, chị T gọi cho Nguyễn Huỳnh T nhờ đến để giải quyết việc nợ nần. Khoảng 10 phút sau, anh T1 đến quán cà phê và biết T nợ số tiền 34.000.000 đồng. Anh T1 không có khả năng trả giúp cho chị T nên chị T nhờ anh T1 điều khiển xe mô tô Honda Airblade của chị T về giúp. Lúc này, Á có công việc nên đi bộ về nhà ở gần đó. Yêu cầu chị T lên xe rồi điều khiển xe mô tô 77L1-717.82 chở đến nhà trọ thuộc Tổ C, KP. 9, P. T, TP., bảo chị T tự đi vào trong phòng, còn L ở phòng khách canh chừng không cho chị T đi ra ngoài. Khoảng 30 phút sau, Á đến nhà trọ thì thấy chị T nằm trong phòng bấm điện thoại. Lúc này, L nhờ Á đến nhà Phạm Tiến C ở Tổ G, KP.4, P. T, TP. chở C đến để phụ canh chừng chị T. Khoảng 20 phút sau, Á chở C đến và kể cho C nghe việc Á cùng L bắt chị T về. Á, C và L ngồi ở phòng khách, canh giữ không cho T ra ngoài. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Á có công việc nên đi về, còn lại C, L ở lại canh giữ. Khoảng 20 phút sau, L bảo C ở lại canh giữ nên đưa chìa khóa cổng, nói C đóng, khóa cổng lại. Sau khi khóa cổng, C cất chìa khóa trong người rồi nằm ở phòng khách ngủ.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Lương Chí H1 đến nhà trọ thì C kể cho H1 nghe việc Á, L bắt chị T về giữ tại đây. Lúc này, H1 đi vào phòng hỏi T “Sao mày bỏ trốn” thì T im lặng. H1 đi ra phòng khách ngồi chơi với C. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L về lại nhà trọ gặp, kể cho H1 nghe việc L cùng Á đi bắt chị T rồi giữ tại nhà trọ. Sau đó, L, C, H1 ở lại nhậu tại đây để canh giữ chị T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L đi về và nói với C, H1 ở lại ngủ, canh không cho chị T bỏ trốn, C, Hòa đồng ý. Lúc này, C đưa chìa khóa cửa cho H1 giữ rồi cùng nằm ngủ tại phòng khách để canh giữ chị T.

Khoảng 02 giờ ngày 09/10/2023, chị Tsử dụng tài khoản Facebook “Myy Emm” nhắn tin Mesenger qua tài khoản Facebook của Công an P, TP .trình báo sự việc bị Lcùng đồng bọn bắt, giữ. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Pđến nhà trọ kiểm tra, phát hiện chị Tcùng với C, H1đang ở tại đây nên đưa về trụ sở làm việc và triệu tập Võ Văn L, Nguyễn Văn Áđến làm việc.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Võ Văn Lbỏ trốn và bị truy nã. Ngày 18/8/2024, Võ Văn Lđến Công an P, TP .đầu thú.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an T2đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 77L1-717.82 hiệu Yamaha Sirius, đã qua sử dụng từ Nguyễn Văn Ávà đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Quốc Alà chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Phương Tyêu cầu bị cáo phải bồi thường 5.000.000 đồng.Vào ngày 21/01/2025, Mẹ bị cáo bị cáo Võ Văn Lđã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hạiT.

Bản Cáo trạng số 289/CT - VKSQN ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tốVõ Văn Lvề tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáoVõ Văn Lvề tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1,2Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo L từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù;

Bị cáo tự bào chữa:Các bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo không tranh luận.

Bị cáonói lời sau cùng.Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn Lkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Phương Tlà nhân viên phục vụ quán karaoke do mình quản

lý nhưng tự ý bỏ đi nên Võ Văn Lã rủ Nguyễn Văn Á tìm bắt chị T. Ngày 08/10/2023, khi phát hiện chị T đang đứng trước nhà nghỉ Kở KP.1, TT. D, huyện Tân Lễ và Á đã dùng thủ đoạn uy hiếp, ép buộc chị T phải lên xe mô tô để Lã đưa về nhà trọ của Lã thuê tại Tổ C, KP. 9, P. T, TP .. Sau khi đưa về nhà trọ, Lương Chí H1, Phạm Tiến C mới biết chị Nguyễn Thị Phương T đã bị Võ Văn Lã và Nguyễn Văn Á bắt, giữ. Sau đó, L, Á, H1, C đã thay nhau canh giữ, không cho chị T ra khỏi nhà trọ từ 14 giờ ngày 08/10/2023 đến 7 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, thì bị Công an P. TP .kiểm tra, phát hiện.

Bị cáo Võ Văn L có đầy đủ sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì xem thường pháp luật nên bị cáo đã chủ động rủ rê và cùng với Á đi bắt giữ chị T và ngày 08/10/2023, sau khi bắt chị T, bị cáo L cùng với Á chở chị T đến nhà trọ thuộc Tổ C, KP. 9, P. T, TP ., sau đó bị cáo cùng với C và Á, H1, thay nhau giữ chị T tại nhà trọ từ 14 giờ ngày 08/10/2023 đến 7 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, thì bị Công an P đến nhà trọ kiểm tra, phát hiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Đầu thú” và mẹ bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại, quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an T2 đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 77L1-717.82 hiệu Yamaha Sirius, đã qua sử dụng từ Nguyễn Văn Á và đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Quốc A là chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[5] Bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Phương T yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho chị T 5.000.000 đồng. Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do mẹ bị cáo L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn để đảm bảo cho việc bồi thường, theo Biên lai thu tiền số 0000265 ngày 21/01/2025.

[6] Về án phí: Bị cáo L bị kết án về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Văn Á và Phạm Tiến C đã bị khởi tố bị can, điều tra, truy tố theo quy định. Ngày 31/7/2024, Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn đã xét xử sơ thẩm đối với Nguyễn Văn Á về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; đối với Phạm Tiến C về tội “Giữ người trái pháp luật”, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với Lương Chí H1 sau khi bị khởi tố bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Cơ quan CSĐT Công an T2 đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 827 ngày 12/4/2024 để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi Lương Chí H1 theo quy định pháp luật.

* Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn là có căn cứ, phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Võ Văn L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/8/2024.

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Võ Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương 5.000.000 đồng; Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do mẹ bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn để đảm bảo cho việc bồi thường, theo Biên lai thu tiền số 0000265 ngày 21/01/2025.

4. Về án phí: Bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Lê Thị Ngọc Dung